TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 08/01/2025
V/v: "Tranh chấp về thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Đình Cự.

- Ông Đoàn Ngọc Sử.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại điện viện kiểm sát nhân dân huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐÔng Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 tháng 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 tháng 2024 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Th** - Sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đ C, thành phố T Q, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Th: Luật sư **Nguyễn Ngọc Th** - Công ty Luật TNHH Thuận Phong - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Số 449, đường Lê Quý Đôn, tổ 09, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1972 (Ông H thuộc hộ nghèo nhưng từ chối Trợ giúp viên pháp lý)

Địa chỉ: Thôn T T L, xã Đ T, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Uỷ ban nhân dân xã Đ T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.**

Đại diện theo pháp luật: Ông Lại Duy L - Chức vụ Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Đ T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Bà **Nguyễn Thị H1** - Sinh năm 1954 (Bà H1 bị khuyết tật vận động, mức độ nặng).

Địa chỉ: Thôn T T L, xã Đ T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bà Nguyễn Thị H1: Bà **Trần Thị L** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

** Người làm chứng:*

1. Ông **Bùi Hoàng T** - Sinh năm 1955.

Quê quán: Thôn T T L, xã Đ T, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Hội.

2. Ông **Nguyễn Trung Qu** - Sinh năm 1962.

3. Ông **Bùi Văn C** - Sinh năm 1957.

4. Bà **Bùi Thị L** - Sinh năm 1950.

5. Bà **Bùi Thị M** - Sinh năm 1960.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn T T L, xã Đ T, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt ông Th, Ông H, bà L; bà Th, ông L, bà H1, ông Tám, ông Qu, ông C, bà L, bà M có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Ngọc Th trình bày:* Bố mẹ bà Th là cụ Nguyễn Văn S (chết năm 1980) và cụ Đỗ Thị B (chết năm 1979). Cụ S và cụ B sinh được 05 người con gồm: Bà Nguyễn Thị H (bà H không có chồng, không có con, bà Hoà bị khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng), bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Đức Ngh (chết năm 1997, ông Ngh có vợ là bà Nguyễn Thị D và có 4 người con chung), ông Nguyễn Văn Ng (chết năm 2023, ông Ng không có vợ con, không có con nuôi, không có bố mẹ nuôi), ông Nguyễn Văn H. Cụ S, cụ B (bố mẹ ông Ng) và ông Ngh (anh trai ông Ng) đã chết từ lâu, chết trước ông Ng. Như vậy, hàng thừa kế của ông Ng hiện nay chỉ còn có 3 người là bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H.

Trước khi ông Ng chết có để lại Di chúc tặng toàn bộ tài sản của ông Ng cho bà Th, do đó bà Th đã khởi kiện đề nghị Tòa án công nhận bản Di chúc của ông Ng lập là hợp pháp, tuy nhiên đến nay bà Th mới biết được khi ông Ng ốm đau bệnh tật, Ông H phải đi vay nợ rất nhiều để chi phí chữa bệnh cho ông Ng, hiện nay bà

Hòa cũng đang bị bệnh trọng, vì vậy bà Th sửa đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng theo pháp luật và chia đều cho ba chị em bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H.

Di sản của ông Nguyễn Văn Ng để lại gồm: Theo đo đạc năm 2007, thửa đất số 231, tờ bản đồ số 7/DC, diện tích 287,8m^2, trong đó có 275m^2 đất ONT và 12,8m^2 là đất CLN và thửa đất số 232, diện tích 225,2m^2 loại đất nuôi trồng thuỷ sản mang tên ông Nguyễn Văn Ng. Theo đo đạc hiện trạng ngày 10/12/2024, thửa đất số 231 diện tích 275m^2 loại đất ONT (giảm 12,8m^2), thửa đất số 232 diện tích 224,9m^2 (giảm 0,3m^2).

Nay quan điểm của bà Nguyễn Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Tòa án lấy số liệu đo đạc thực tế thửa đất số 321 và thửa đất số 232 làm căn cứ giải quyết vụ án. Theo kết quả định giá tài sản thửa đất số 231 và thửa đất số 232 trị giá là 1.013.102.500 đồng, trị giá nhà + sân là 41.149.646 đồng. Đề nghị Tòa án giao cho ông Nguyễn Văn H sử dụng toàn bộ 02 thửa đất số 231 và 232, sau khi trừ chi phí chữa bệnh cho ông Ng và các chi phí phát sinh, Ông H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho bà H và bà Th mỗi người 200.000.000 đồng. Các công trình ông Ng xây dựng trên thửa đất số 231 đã lâu, hiện nay đã xuống cấp giá trị không nhiều, bà Th không phân chia trị giá các công trình xây dựng trên thửa đất số 231 mà giao cho Ông H sở hữu.

** Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và trong quá trình tố tụng bị đơn - ông Nguyễn Văn H trình bày:* Bố mẹ của ông là cụ Nguyễn Văn S (chết năm 1980) và cụ Đỗ Thị B (chết năm 1979). Cụ S và cụ B sinh được 05 người con gồm: Bà Nguyễn Thị H (bà H không có chồng, không có con, bà H bị khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng), bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Đức Ngh (chết năm 1997, ông Nghĩa có vợ là bà Nguyễn Thị Dạt và có 4 người con chung), ông Nguyễn Văn Ng và ông là Nguyễn Văn H. Bố mẹ ông và anh Nguyễn Đức Ngh chết từ lâu, chết trước ông Ng vì vậy hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng hiện nay chỉ còn 3 người là bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th và ông là Nguyễn Văn H. Ông Ng chết năm 2023, ông Ng không có vợ con, không có con nuôi, không có bố mẹ nuôi. Ông Ng bị bệnh gan, trước khi ông Ng chết ông là người đứng lên chăm sóc, đi vay mượn chữa bệnh cho ông Ng, khi ông Ng chết ông là người đứng lên lo toan làm ma cho ông Ng. Mọi chi phí lo cho ông Ng đều do ông đi vay mượn nhưng khi ông Ng chết để lại Di chúc tặng toàn bộ tài sản của ông Ng cho bà Th song bà Th đi lấy chồng xa cư trú tại tỉnh Tuyên Quang không trả chi phí và chăm sóc ông Ng lúc ốm đau và hiện nay bà H bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo ông cũng phải đứng lên lo chi phí thuốc men chăm sóc bà Hòa nên việc ông Ng Di chúc cho bà Th toàn bộ tài sản là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp

pháp của ông, vì vậy ông đề nghị chia di sản của ông Nguyễn Văn Ng theo pháp luật cho ba chị em bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Th và ông.

Di sản của ông Nguyễn Văn Ng để lại gồm: Theo đo đạc năm 2007, thửa đất số 231, tờ bản đồ số 7/DC, diện tích 287,8m^2, trong đó có 275m^2 đất ONT và 12,8m^2 là đất CLN và thửa đất số 232, diện tích 225,2m^2 loại đất nuôi trồng thuỷ sản mang tên ông Nguyễn Văn Ng. Theo đo đạc hiện trạng ngày 10/12/2024, thửa đất số 231 diện tích 275m^2 loại đất ONT (giảm 12,8m^2), thửa đất số 232 diện tích 224,9m^2 (giảm 0,3m^2), ông nhất trí đề nghị Toà án lấy kết quả đo đạc thực tế thửa đất số 231 và 232 để giải quyết vụ án. Theo kết quả định giá tài sản thửa đất số 231 và 232 trị giá là 1.013.102.500 đồng, trị giá nhà + sân là 41.149.646 đồng. Ông đề nghị Tòa án giao cho ông sử dụng toàn bộ 02 thửa đất số 231 và 232, ông có trách nhiệm làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên, sau đó chuyển nhượng quyền sử dụng 02 đất trên lấy tiền trả nợ chi phí chữa bệnh cho ông Ng và các chi phí khác cũng phải hết 800.000.000 đồng nên ông chỉ đồng ý thanh toán số tiền chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Th mỗi người 100.000.000 đồng.

Các công trình trên đất do ông Ng xây dựng trên thửa đất số 231 đã lâu, hiện nay đã xuống cấp không còn giá trị, đề nghị Tòa án không phân chia trị giá các công trình xây dựng trên thửa đất 231 mà giao cho ông được sở hữu.

*** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Uỷ ban nhân dân xã Đông Tân, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình trình bày: Hiện nay theo đo đạc thực tế diện tích đất của ông Nguyễn Văn Ng, thửa đất số 231 tờ bản đồ 7/DC, diện tích 275m^2 loại đất ONT (giảm 12,8m^2 đất CLN so với bản đồ đo đạc năm 2007). Lý do diện tích đất của ông Ng giảm đi 12,8m^2 là do quá trình sử dụng đất, ông Ng đã lấn ra đường giao thông thôn diện tích đất 12,8m^2 nên khi đo đạc bản đồ 2007, Công ty đo đạc đã đo cả phần hành lang giao thông thôn vào đất của ông Ng. Nay chị em bà Th, bà H, Ông H chia di sản thừa kế của ông Ng, địa phương yêu cầu gia đình phải trả lại diện tích 12,8m^2 để đảm bảo hành lang đường giao thông thôn nên diện tích đo đạc thực tế thửa đất số 231 của ông Ng đúng theo bản đồ 299 là 275m^2 đất ONT. Đề nghị Toà án án lấy số liệu đo đạc thực tế thửa đất số 231 diện tích 275m^2 làm căn cứ giải quyết vụ án.

Hiện nay công việc của địa phương cuối năm rất bận mải, vì vậy đề nghị Toà án cho đại diện UBND xã Đông Tân được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và phiên toà xét xử vụ án tranh chấp thừa kế tài sản giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H.

2. Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và trong quá trình tố tụng - bà Nguyễn Thị Hoà trình bày: Bố bà là cụ Nguyễn Văn S, chết năm 1980, mẹ bà là cụ Đỗ Thị B, chết năm 1979. Bố mẹ bà không có con riêng, con nuôi nào khác. Bố mẹ bà sinh được 5 người con gồm: Bà là Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Ngh (chết năm 1997, ông Ngh có vợ và 4 con), ông Nguyễn Văn Ng (chết năm 2023, ông Ng không có vợ con, không có con nuôi, không có bố mẹ nuôi) và ông Nguyễn Văn H.

Hiện nay bà Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng bà có ý kiến trình bày như sau: Khoảng năm 1988, ông Nguyễn Văn Ng mua hai thửa đất:

+ Mua thửa đất số 231, tờ bản đồ số 7, diện tích 287,8m^2 đất ở và đất lâu năm khác của ông Nguyễn Trung Qu, sinh năm 1962 ở thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

+ Mua thửa đất số 232, tờ bản đồ số 7, diện tích 225m^2 đất nuôi trồng thủy sản của ông Bùi Văn H2 (hiện nay ông Bùi Văn H2 đã chết) ở thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Khi chuyển nhượng đất, hai bên có lập văn bản mua bán đất, nhưng hai bên có mang ra chính quyền địa phương xác nhận hay không thì bà không biết, sau đó ông Nguyễn Văn Ng bị thần kinh nên mọi giấy tờ về mua bán đất ông Ng làm mất hết, khi ông Ng chết, gia đình đã tìm nhưng không thấy giấy tờ mua bán đất ông Ng để đâu.

Sau khi nhận chuyển nhượng đất từ ông Qu và Ông H, ông Ng sử dụng ổn định từ khoảng năm 1988 cho đến nay, không có ai tranh chấp. Đến năm 1990 ông Ng xây dựng nhà cấp 4 lợp ngói mũi, nay đã xuống cấp, hiện nay ông Nguyễn Văn H đang sinh sống, căn nhà cấp 4 này xây trên diện tích đất ông Ng mua của ông Qu, còn diện tích đất ao mua của Ông Hệ vẫn còn nguyên là ao. Quá trình ông Ng sinh sống, ông Ng không lập gia đình, không có con đẻ, con nuôi, không có bố mẹ nuôi, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Ông H cũng không lập gia đình và ra ở cùng với ông Ng, hai anh em sinh sống ở đây từ năm 1990, hoàn cảnh kinh tế của hai anh em rất khó khăn, đến khi ông Ng ốm đau bệnh tật thì chỉ có Ông H là người trực tiếp chăm sóc ông Ng, bà Nguyễn Thị Th lấy chồng ở tỉnh Tuyên Quang, chỉ về chăm sóc ông Ng khi ông Ng ốm mệt, ông Ng bị bệnh xơ gan cổ chướng toàn bộ chi phí điều trị bệnh cho ông Ng do Ông H là người đứng lên vay mượn chi trả trong lúc ông Ng ốm đau, bệnh tật và làm ma, cúng giỗ cho ông Ng.

Nay bà không đồng ý việc bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án "Công nhận bản di chúc do ông Nguyễn Văn Ng lập ngày 24/11/2022 là hợp pháp. Theo đó bà Nguyễn Thị Th được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng để lại gồm thửa đất số 231 và thửa đất số 232 tờ bản đồ số 7 ở thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình.

Sau khi được Toà án thông báo kết quả xác minh, quy định tách thửa, nguồn gốc, diện tích đất của ông Nguyễn Văn Ng, thửa đất số 231 có diện tích 275m^2, thửa đất số 232 có diện tích 224,9m^2, trị giá 02 thửa đất là 1.013.102.500 đồng, trị giá nhà + sân là 41.149.646 đồng. Nay bà nhất trí lấy số liệu đo đạc thực tế 02 thửa đất số 231, 232 làm căn cứ giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giao cho ông Nguyễn Văn H sử dụng toàn bộ 02 thửa đất số 231 và 232, Ông H có trách nhiệm làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên, sau đó Ông H chuyển nhượng quyền sử dụng 02 thửa đất lấy tiền trả nợ chi phí chữa bệnh, làm đám ma, sang cát cho ông Ng, chi phí nộp tiền xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc đất, định giá tài sản, chi phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số tiền còn lại bao nhiêu thì chia cho 3 người (Hòa, Thuận, Hoạt). Hiện nay bà ốm đau, bệnh trọng chỉ có Ông H là người trực tiếp chăm sóc lo thuốc men cho bà, vì vậy kỷ phần thừa kế của bà được hưởng của ông Ng bà cho Ông H, bà không yêu cầu Ông H thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào còn Ông H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị Th theo quy định của pháp luật.

Do hiện nay sức khỏe yếu, bà không thể đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án bà xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa án cũng như phiên toà xét xử vụ án chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng.

*** Ý kiến của những người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Trung Qu trình bày: Khoảng năm 1987 - 1988 khi UBND xã Đông Tân làm đường đã mở rộng vào đất của gia đình ông nên UBND xã Đông Tân cấp cho gia đình ông 1 mảnh đất trong phần sân kho là 240m^2 đất ở, ông có nộp thuế tước bạ là 24.000 đồng còn UBND xã Đông Tân có ghi tên ông là chủ sử dụng đất hay không ông không biết. Sau khi nộp thuế tước bạ ông đã trồng tre dây để vây thửa đất được cấp, do hoàn cảnh bố mẹ già anh em đi công tác xa không có nhu cầu sử dụng nên ông chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Ng ở thôn Tây Thượng Liệt xã Đông Tân, Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Khi chuyển đất cho ông Ng, hai bên có lập văn bản chuyển nhượng đất nhưng không thông qua chính quyền địa phương và ông đã bàn giao giấy nộp thuế tước bạ cho ông Ng, ông không quản lý giấy tờ gì, sau đó ông Ng có đăng ký kê khai quyền sử dụng đất với UBND xã Đông Tân hay không ông không biết, sau khi mua đất của ông, ông Ng đã xây dựng nhà cấp 4 để ở ổn định. Nay ông xác định không liên quan gì đến đất đai của ông Nguyễn Văn Ng và không tranh chấp đất đai với chị em bà Th, Ông H, đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Vì lý do công việc, ông xin được vắng mặt trong các buổi làm việc của Toà án cũng như phiên toà xét xử vụ án.

2. Ông Bùi Hoàng T, ông Bùi Văn C, bà Bùi Thị M, bà Bùi Thị L trình bày: Các ông, bà là con trai, con gái cụ Bùi Văn H2 (chết năm 2014) và cụ Nguyễn Thị Nh (chết năm 1989). Bố mẹ các ông, bà sinh được 10 người con gồm: Ông Nguyễn Văn B, ông Bùi Văn H4, ông Bùi Văn Th (ông B, Ông H4, ông Th đều là Liệt sỹ hi sinh năm 1968 - không có vợ con), ông Bùi Văn Đ (thương binh đã chết năm 1972 - không có vợ con), ông Bùi Hoàng T, hiện nay đang cư trú tại huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, ông Bùi Bá C, bà Bùi Thị M và bà Bùi Thị L, hiện nay ông C, bà M và bà L đều cư trú tại thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trước kia bố các ông, bà cụ Bùi Văn H được UBND xã Đông Tân cấp cho 01 thửa ao, diện tích ao bao nhiêu m^2 thì các ông, bà không biết. Trước khi ông Nguyễn Văn Ng chết, cụ Hệ với ông Ng là người cùng thôn với nhau. Do đất ở của ông Ng chật chội nên ông Ng đặt vấn đề với cụ H bán cho ông Ng thửa ao được UBND xã Đông Tân cấp cho cụ H, cụ H đã hỏi ý kiến các con thì các ông bà đều thống nhất nhường quyền cho cụ H bán thửa ao cho ông Ng. Khoảng năm 1990 cụ Hệ bán thửa ao cho ông Ng với giá 260.000 đồng, khi cụ H bán xong thửa ao cho ông Ng, cụ H cũng thông báo cho các ông bà biết, các ông bà đều nhất trí và không có ý kiến phản đối gì về việc cụ H bán thửa ao cho ông Ng vì đất ao là tiêu chuẩn cấp cho cụ H chứ không phải là tiêu chuẩn cấp cho các ông bà. Sau khi ông Ng mua ao của cụ H, ông Ng sử dụng ổn định từ năm 1990 đến nay. Các ông bà không có tranh chấp gì thửa ao với ông Ng.

Nay Toà án giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H liên quan đến thửa ao ông Nguyễn Văn Ng mua của cụ Bùi Văn H (bố các ông bà), các ông bà không có liên quan gì đến tranh chấp đất đai của ông Nguyễn Văn Ng và không đòi hỏi bất cứ quyền lợi gì liên quan gì đến đất đai của ông Nguyễn Văn Ng, đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp giữa bà Th, Ông H theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho chị em ông Nguyễn Văn H.

Vì lý do công việc, các ông bà xin được vắng mặt trong các buổi làm việc của Toà án cũng như phiên toà xét xử vụ án chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng.

** Biên bản xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Đông Tân, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình thể hiện:*

1. Về quan hệ gia đình của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H: Bố mẹ bà Th, Ông H là cụ Nguyễn Văn S (chết năm 1980) và cụ Đỗ Thị B (chết năm 1979). Cụ S và cụ B sinh được 05 người con gồm:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 (bà H không có chồng, không có con, bà Hoà bị khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng).

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956.

+ Ông Nguyễn Đức Ngh, sinh năm 1960 (chết năm 1997, ông Nghĩa có vợ là bà Nguyễn Thị Dạt và có 4 người con chung).

+ Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1965 (chết năm 2023, ông Ng không có vợ con, không có con nuôi, không có bố mẹ nuôi).

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972.

Bố mẹ ông Nguyễn Văn Ng là cụ Nguyễn Văn S và cụ Đỗ Thị B và ông Nguyễn Đức Ngh (anh trai ông Ng) đã chết từ lâu, chết trước ông Ng. Như vậy, hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng hiện nay chỉ còn 3 người là bà Nguyễn Thị Hoà, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H.

2. Nguồn gốc 02 thửa đất đang tranh chấp:

+ Theo bản đồ 299, tờ bản đồ số 2/DC, thửa đất số 24 diện tích 2.757m^2 loại đất CN (đất chăn nuôi) được giao cho 6 hộ gia đình, trong đó ông Nguyễn Văn Ng được sử dụng 218m^2 vào mục đích làm đất ở.

+ Theo bản đồ 299, tờ bản đồ số 2/DC, thửa đất số 25, diện tích 5.525m^2 loại đất sân kho (đất HTX cũ) được giao cho 9 hộ gia đình sử dụng, trong đó ông Nguyễn Văn Ng được sử dụng 57m^2 vào mục đích làm đất ở.

+ Theo bản đồ 299, tờ bản đồ số 2/DC, thửa đất số 24 diện tích 2.757m^2 loại đất CN (đất chăn nuôi) được giao cho 6 hộ gia đình, trong đó ông Bùi Văn Hệ được sử dụng 148m^2 vào mục đích làm đất nuôi trồng thuỷ sản, ngoài ra ông Bùi Văn Hệ còn được giao thửa đất số 23 diện tích 80m^2 loại đất nuôi trồng thuỷ sản.

Như vậy, theo Sổ thống kê diện tích dân cư (tập hợp theo hiện trang của 6 tờ bản đồ dân cư ngày 01-7-1991), ông Nguyễn Văn Ng được quyền sử dụng 218m^2 + 57m^2 = 275m^2 vào mục đích làm đất ở. Ông Bùi Văn Hệ được sử dụng 148m^2 + 80m^2 = 228m^2 vào mục đích làm đất nuôi trồng thuỷ sản.

Việc ông Bùi Văn H chuyển nhượng diện tích đất 228m^2 tại thửa số 23 và thửa số 24 cho ông Nguyễn Văn Ng thời điểm nào địa phương không có tài liệu lưu trữ. Tuy nhiên, theo Sổ quy chủ thực hiện việc dồn điền đổi thửa năm 2001, ông Nguyễn Văn Ng đã được đối trừ tiêu chuẩn ruộng cơ bản ở ngoài đồng vào diện tích đất nhận chuyển nhượng của ông Bùi Văn Hệ gồm diện tích 148m^2 + 80m^2 = 228m^2 quy đổi bằng 90m^2 đất ruộng ở ngoài đồng.

Theo Quyết định 652 và Quyết định 948 ông Nguyễn Văn Ng được chia 763,0m^2 ruộng, do đối trừ tiêu chuẩn ruộng cơ bản ở ngoài đồng của ông Ng vào diện tích ao 228m^2 (ông Ng nhận chuyển nhượng của ông Bùi Văn Hệ) nên diện tích ruộng ở ngoài đồng ông Ng chỉ được chia 644,1m^2.

+ Đo đạc năm 2007, tờ bản đồ số 7/DC, thửa đất số 231, diện tích 287,8m^2, trong đó có 275m^2 đất ONT và 12,8m^2 đất CLN mang tên ông Nguyễn Văn Ng.

+ Đo đạc năm 2007, tờ bản đồ 7/DC, thửa số 232, diện tích 225,2m^2 loại đất nuôi trồng thuỷ sản mang tên ông Nguyễn Văn Ng. So với diện tích đất ao UBND xã Đông Tân giao cho ông Bùi Văn H thì diện tích ao ông Ng đang sử dụng giảm 2,8m^2 là sai số trong đo đạc.

Hiện nay thửa đất số 231 và thửa đất số 232 đều mang tên ông Nguyễn Văn Ng và 02 thửa đất trên chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Thời điểm ông Nguyễn Văn Ng được sử dụng diện tích 275m^2 đất ở và ông Bùi Văn Hệ được sử dụng diện tích 228m^2 đất ao là các hộ được UBND xã Đông Tân giao đất có thu tiền trước ngày 01/7/1991. Tuy nhiên, do qua nhiều lần thay đổi cán bộ địa chính và chuyển trụ sở nên hiện nay UBND xã Đông Tân không lưu trữ được Quyết định giao đất cho các hộ gia đình, tuy nhiên ông Ng và Ông Hệ đã sử dụng đất ổn định từ khi đo đạc bản đồ 299 đến nay.

4. Diện tích 228m^2 đất ao ông Nguyễn Văn Ng nhận chuyển nhượng của ông Bùi Văn Hệ tuy không có văn bản giấy tờ lưu trữ nhưng theo Sổ quy chủ ruộng đất lưu trữ tại địa phương thể hiện ông Ng đã sử dụng thửa đất ao của Ông H ổn định trước năm 1991, khi thực hiện việc dồn điền đổi thửa UBND xã Đông Tân đã quy đổi diện tích ao 228m^2 vào tiêu chuẩn ruộng cơ bản của ông Ng ở ngoài đồng mà không có ý kiến phản đối nào.

5. Hiện nay ông Nguyễn Văn H (em trai ông Ng) đang sử dụng 02 thửa đất trên. Ông Nguyễn Văn H ở chung cùng ông Nguyễn Văn Ng khi ông Ng làm nhà ở lần đầu từ năm 1990. Hiện nay Ông H chỉ có chỗ ở nhà đất của ông Ng và không còn chỗ ở nào khác.

6. Khi ông Nguyễn Văn Ng lập Di chúc tặng 02 thửa đất số 231, 232 cho bà Nguyễn Thị Th ông Ng cũng ốm yếu nhưng trí tuệ còn minh mẫn, sáng suốt. Thời điểm ông Ng lập di chúc, bà Th đang chăm sóc, trông nom ông Ng nên ông Ng đã lập Di chúc tặng cho nhà đất bà Th 02 thửa đất trên.

7. Sau khi ông Nguyễn Văn Ng lập Di chúc cho bà Nguyễn Thị Th 02 thửa đất, bà Th không sinh sống, quản lý 02 thửa đất trên thời gian nào. Mà bà Th sinh sống cùng với chồng, con tại tỉnh Tuyên Quang, chỉ có Ông H sinh sống thờ cúng ông Ng trên 02 thửa đất trên.

8. Qua xem xét Di chúc của ông Nguyễn Văn Ng, UBND xã Đông Tân nhận thấy, nội dung đối với thửa đất số 231 đang bị sai số về tổng diện tích đất. Trong Di chúc ghi *"diện tích 501,3m^2, trong đó đất ở: 287,8m^2"*, tuy nhiên theo tài liệu lưu trữ tại UBND xã Đông Tân, diện tích đất thực tế tại thửa 231 chỉ có 287,8m^2 đất, trong đó có 275m^2 đất ONT và 12,8m^2 đất CLN, không phải diện tích đất là

501,3m^2. UBND xã Đông Tân sẽ đính chính nội dung này, đề nghị Toà án lấy số liệu diện tích đất trong thửa số 231 diện tích 287,8m^2 để giải quyết vụ án.

9. Theo sổ giao nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, hộ ông Nguyễn Văn Ng không nộp thuế.

10. Theo quy định về việc tách thửa của UBND tỉnh Thái Bình, đối với đất ở tại nông thôn diện tích tách thửa tối thiểu là 40m^2, đối với đất nông nghiệp diện tích tách thửa tối thiểu không nhỏ hơn hạn mức giao đất nông nghiệp cho 1 nhân khẩu tại địa phương theo Quyết định 652.

11. Theo kết quả đo đạc thực tế diện tích đất của ông Nguyễn Văn Ng có số đo:

+ Thửa đất số 231 tờ bản đồ 7/DC, diện tích 275m^2 loại đất ONT (giảm 12,8m^2 đất CLN so với bản đồ đo đạc năm 2007). Lý do diện tích đất của ông Ng giảm đi 12,8m^2 là vì quá trình sử dụng đất, ông Ng đã lấn ra đường giao thông của xã diện tích đất 12,8m^2 nên khi đo đạc bản đồ 2007, Công ty đo đạc đã đo cả phần hành lang giao thông vào đất của ông Ng. Nay địa phương yêu cầu gia đình phải trả lại diện tích 12,8m^2 để đảm bảo hành lang đường giao thông của xã nên diện tích đo đạc thực tế thửa đất số 231 của ông Ng đúng theo bản đồ 299 là 275m^2 đất ONT. Đề nghị Toà án án lấy số liệu đo đạc thực tế thửa đất số 231 diện tích đất 275m^2 làm căn cứ giải quyết vụ án.

+ Thửa đất số 232 tờ bản đồ số 07/DC, diện tích 224,9m^2 loại đất nuôi trồng thuỷ sản (giảm 3,1m^2 so với bản đồ 299 và giảm 0,3m^2 so với bản đồ đo đạc năm 2007). Diện tích thửa đất số 232 giảm 3,1m^2 là do sai số trong đo đạc.

12. Quan điểm của địa phương, đề nghị Toà án hoà giải tranh chấp để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Trường hợp các đương sự khÔng Hoà giải thoả thuận được, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* *Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/12/2024 thể hiện:* Di sản của ông Nguyễn Văn Ng gồm có:

+ Thửa đất số 231 có tứ cận: Phía Đông giáp nhà ông Cải; Phía Tây giáp giao thông đường trục xã; Phía Nam giáp thửa đất số 232 và đất nhà ông Cải; Phía Bắc giáp đường giao thông thôn. Trên thửa đất số 231 có một nhà ở 1 tầng tường xây 220 xây gạch chỉ bổ trụ, mái lợp ngói, kèo tre luồng, tường cũ bong tróc lớp vữa trát, nền nhà lát gạch chỉ, cánh cửa bằng gỗ đã mục nát, nhà quay hướng bắc, trước nhà có 1 sân gạch, xung quanh thửa đất không có tường bao, không có cổng, về hướng Đông thửa đất có 1 nhà phụ tường xây 220 mái ngói sụt lún đã xuống cấp, hiện tại không sử dụng.

+ Thửa đất số 232 có tứ cận: Phía Đông giáp ông Cải; Phía Tây giáp giao thông đường trục xã; Phía Nam giáp đất bà Xuân; Phía Bắc giáp thửa đất số 231. Thửa đất số 232 là đất ao bỏ hoang không nuôi cá, không có bờ ao, xung quanh không trồng cây có giá trị khai thác sử dụng.

Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ là sơ đồ đo đạc thửa đất 231, 232 tờ bản đồ số 7 thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình.

** Biên bản định giá tài sản ngày 10/12/2024 thể hiện:*

1. Nhà ở 1 tầng diện tích 41,74m^2 trị giá 27.652.520 đồng.

2. Nhà phụ diện tích 22,67m^2 trị giá 11.264.666 đồng.

3. Sân diện tích 45,65m^2 trị giá 2.232.460 đồng.

4. Đất ở theo quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Thái Bình, xác định vị trí đất thuộc đường giao thông trục xã - các thửa đất còn lại - vị trí 1 có đơn giá 3.500.000 đồng/1m^2; diện tích 275m^2 x 3.500.000 đồng/m^2 = 962.500.000 đồng;

5. Đất nuôi trồng thủy sản (ao) diện tích 224,9m^2 có đơn giá 225.000 đồng/m^2 trên đất có một số cây ăn quả chuối, bưởi, mít (các đương sự không yêu cầu định giá) đất ao 224,9m^2 x 225.000 đồng/m^2 = 50.602.500 đồng;

Tổng trị giá tài sản 1.054.252.146 đồng. Trong đó trị giá đất ở và đất ao là 1.013.102.500 đồng, trị giá nhà + sân là 41.149.646 đồng.

*** Ý kiến của các đương sự tại phiên toà:**

1. Ông Nguyễn Ngọc Th trình bày: Đề nghị Toà án chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng theo kết quả đo đạc thực tế thửa đất số 231 diện tích 275m^2 đất ở và thửa đất số 232 diện tích 224,9m^2 đất nuôi trồng thủy sản. Chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng cho 3 chị em bà Hòa, bà Th, Ông H. Giao cho ông Nguyễn Văn H sử dụng toàn bộ 02 thửa đất số 231 và 232, bà Th đồng ý đối trừ số tiền Ông H chi phí chữa bệnh cho ông Ng 600.000.000 đồng, Ông H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho bà Hoà và bà Th mỗi người 200.000.000 đồng.

Các công trình trên đất do ông Nguyễn Văn Ng xây dựng đã lâu, hiện nay xuống cấp không còn giá trị nhiều, đề nghị Tòa án không phân chia trị giá các công trình xây dựng trên thửa đất 231 mà giao cho Ông H sở hữu.

2. Ông Nguyễn Văn H trình bày: Hiện nay ông còn nợ số tiền chi phí chữa bệnh cho ông Ng 600.000.000 đồng và ông còn phải chăm sóc chữa bệnh cho bà Hoà, vì vậy ông đề nghị Tòa án giao cho ông sử dụng toàn bộ 02 thửa đất số 231 và 232, ông có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Th mỗi người 100.000.000 đồng.

Các công trình trên đất do ông Nguyễn Văn Ng xây dựng đã lâu, hiện nay xuống cấp không còn giá trị nhiều, đề nghị Tòa án không phân chia giá trị các công trình xây dựng trên thửa đất số 231 mà giao cho ông sở hữu. Ông đồng ý chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản tranh chấp.

3. Bà Trần Thị L trình bày: Do ông Nguyễn Văn H phải đi vay mượn chi phí chữa bệnh cho ông Nguyễn Văn Ng và hiện nay phải chăm sóc chữa bệnh cho bà Nguyễn Thị H1, vì vậy bà H1 đồng ý giao nhà đất của ông Ng cho ông H sở hữu và sử dụng, Ông H có trách nhiệm thanh toán kỷ phần thừa kế tài sản của ông Ng cho bà Th, còn kỷ phần thừa kế bà H được hưởng của ông Ng, bà H1 tặng cho Ông H, bà H1 không yêu cầu Ông H phải thanh toán cho bà H bất cứ khoản tiền nào.

* Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 610, 611, 612, 623, 649, 650, 651, 660 Bộ luật Dân sự; Điều 100 Luật Đất đai.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th đề nghị chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng theo pháp luật.

2. Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng gồm có: Thửa đất số 231 diện tích 275m^2 đất ở và thửa đất số 232 diện tích 224,9m^2 đất nuôi trồng thủy sản cùng tờ bản đồ số 7 và công trình xây dựng trên đất ở thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình.

3. Giao cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng diện tích 275m^2 đất ở tại thửa số 231 và diện tích 224,9m^2 đất nuôi trồng thủy sản tại thửa số 232 và sở hữu các công trình xây dựng trên đất. Sau khi đối trừ tiền chi phí chữa bệnh cho ông Nguyễn Văn Ng và tiền công sức duy trì, tôn tạo di sản của ông Ng, Ông H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị Th theo pháp luật.

4. Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị H1 tặng cho ông Nguyễn Văn H kỷ phần thừa kế được hưởng của ông Nguyễn Văn Ng.

5. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự. Ông H tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản tranh chấp theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng**:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng gồm: Thửa đất số 231 diện tích 275m^2 đất ở và thửa đất số 232 diện tích 224,9m^2 đất nuôi trồng thủy sản tại thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn Ng chết năm 2023, ngày 11/10/2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th gửi đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết công nhận bản Di chúc của ông Nguyễn Văn Ng lập là hợp pháp, căn cứ khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự, đơn khởi kiện của nguyên đơn nộp trong thời hiệu quy định của pháp luật.

[3] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên toà: Bà Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ và có giấy uỷ quyền cho ông Nguyễn Ngọc Th tham gia tố tụng. Ông Lại Duy L, bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ. Những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về việc sửa đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2024, bà Nguyễn Thị Th đề nghị Toà án "*Công nhận bản Di chúc do ông Nguyễn Văn Ng lập ngày 24/11/2022 là hợp pháp. Theo đó bà Nguyễn Thị Th được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng để lại gồm thửa đất số 231 và thửa đất số 232, cùng tờ bản đồ số 7 ở thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình"*. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Th thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án lấy số liệu đo đạc thực tế thửa đất số 231 và thửa đất số 232 làm căn cứ chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng theo pháp luật cho 3 chị em bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn H. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Th không trái quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận.

*** Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

[1] Về di sản của ông Nguyễn Văn Ng:

[1.1] Qua xác minh tại UBND xã Đông Tân thể hiện: Theo bản đồ 299, tờ bản đồ số 2/DC, ông Nguyễn Văn Ng được sử dụng diện tích 218m^2 đất ở tại thửa số 24 và diện tích 57m^2 đất ở tại thửa đất số 25, tổng 275m^2 đất ở. Cụ Bùi Văn Hệ được sử dụng diện tích 80m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản tại thửa số 23 và diện tích 148m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản tại thửa số 24, tổng 228m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản. Đo đạc

năm 2007, tờ bản đồ số 7/DC, thửa số 231, diện tích 287,8m^2, trong đó có 275m^2 đất ở và 12,8m^2 đất trồng cây lâu năm, thửa số 232, diện tích 225,2m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản đều mang tên ông Nguyễn Văn Ng. Đo đạc thực tế thửa đất số 231 diện tích 275m^2 đất ở và thửa đất số 232 diện tích 224,9m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn H đều xác định thửa đất số 231 ông Ng nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Trung Qu và thửa đất 232 ông Ng nhận chuyển nhượng của cụ Bùi Văn H, tuy không có tài liệu thể hiện việc ông Ng nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Trung Qu và cụ Bùi Văn H song thửa đất số 231 ông Ng đã được Nhà nước công nhận từ khi đo đạc bản đồ 299 và thửa đất số 232 các con của cụ H là ông Bùi Hoàng T, ông Bùi Bá C, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị M đều xác định cụ H đã chuyển nhượng thửa đất số 232 cho ông Ng khoảng năm 1990 với giá 260.000 đồng và không tranh chấp quyền lợi gì đối với thửa đất số 232. Đồng thời khi thực hiện việc dồn điền đổi thửa năm 2001, Nhà nước đã đối trừ tiêu chuẩn ruộng cơ bản ở ngoài đồng vào diện tích đất ông Ng nhận chuyển nhượng của cụ H. Ông Ng đã sử dụng ổn định 02 thửa đất trước ngày 15/10/1993 và khi đo đạc bản đồ năm 2007 ông Ng đều đứng tên 02 thửa đất số 231 và 232 không có tranh chấp với ai.

[1.3] Như vậy, có đủ căn cứ xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng để lại theo đo đạc thực tế gồm: Thửa số 231 diện tích 275m^2 đất ở trị giá 962.500.000 đồng và thửa số 232 diện tích 224,9m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản trị giá 50.602.500 đồng. Công trình xây dựng trên thửa đất 231 gồm nhà ở 1 tầng diện tích 41,74m^2 trị giá 27.652.520 đồng, nhà phụ diện tích 22,67m^2 trị giá 11.264.666 đồng, sân diện tích 45,65m^2 trị giá 2.232.460 đồng. Tổng trị giá tài sản 1.054.252.146 đồng. Trong đó trị giá đất ở và đất ao là 1.013.102.500 đồng, trị giá nhà + sân là 41.149.646 đồng.

[2] Về hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng: Bố mẹ ông Ng là cụ Nguyễn Văn S (chết năm 1980) và cụ Đỗ Thị B (chết năm 1979). Cụ S và cụ B sinh được 05 người con gồm: Bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Đức Ngh (chết năm 1997), ông Nguyễn Văn Ng (chết năm 2023, ông Ng không có vợ con, không có con nuôi, không có bố mẹ nuôi), ông Nguyễn Văn H. Cụ S, cụ B (bố mẹ ông Ng) và ông Nghĩa (anh trai ông Ng) chết trước ông Ng nên hàng thừa kế của ông Ng có 3 người là bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H.

[3] Về cách chia di sản thừa kế:

[3.1] Trước khi chết, ông Nguyễn Văn Ng có viết Di chúc để lại toàn bộ tài sản cho bà Nguyễn Thị Th, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bà Th đồng ý chia di sản thừa kế của ông Ng theo pháp luật. Trong đó bà Th, bà H1, Ông H đều nhất trí chia di sản thừa kế 02 thửa đất số 231 và 232 của ông Ng, còn công trình ông Ng xây dựng trên đất để cho Ông H sở hữu và đồng ý giao toàn bộ di sản của ông

Ng cho Ông H sở hữu, sử dụng và đối trừ cho Ông H 600.000.000 đồng tiền Ông H chi phí chữa bệnh cho ông Ng, cần chấp nhận.

[3.2] Trị giá tài sản 02 thửa đất của ông Ng là 1.013.102.500 đồng - 600.000.000 đồng (chi phí chữa bệnh cho ông Ng) = 413.102.500 đồng. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác định sau khi ông Ng chết, Ông H là người quản lý, duy trì tôn tạo thửa 02 đất trên, vì vậy cần trích cho Ông H tiền công sức duy trì, tôn tạo di sản là 53.102.500 đồng, số tiền còn lại 360.000.000 đồng : 3 người (bà Hoà, bà Th, Ông H) = 120.000.000 đồng/người. Bà Hoà đồng ý cho Ông H kỷ phần thừa kế được hưởng của ông Ng, cần chấp nhận, vì vậy buộc Ông H thanh toán cho bà Th 120.000.000 đồng.

[4] Qua xác minh, ông Nguyễn Văn Ng được chia diện tích 644,1m^2 ruộng ở ngoài đồng, tuy nhiên các đương sự không yêu cầu chia diện tích ruộng của ông Ng, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp hết 12.000.000 đồng, Ông H đồng ý nộp số tiền trên và đã nộp đủ cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp án phí, ông Nguyễn Văn H được cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, vì vậy miễn án phí dân sự cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 610, 611, 612, 623, 649, 650, 651, 652, 660 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th. Chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Ng theo pháp luật gồm thửa đất số 231 diện tích 275m^2 đất ở và thửa đất số 232 diện tích 224,9m^2 đất nuôi trồng thủy sản, cùng tờ bản đồ số 07, ở thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

3. Chia cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng thửa đất số 231 diện tích 275m^2 đất ở và thửa đất số 232 diện tích 224,9m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản và sở hữu 41,74m^2 nhà ở 1 tầng, 22,67m^2 nhà phụ, 45,65m^2 sân, tổng trị giá tài sản là 1.054.252.146 đồng ở thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện ĐÔng Hưng, tỉnh Thái Bình.

3.1. Diện tích đất ở tại thửa 231 chia cho ông Nguyễn Văn H có tứ cận:

+ Phía Đông giáp đất bà Ngô Thị Hợi dài 5,62m + 0,28m +7,43m + 2,49m.

+ Phía Tây giáp đường giao thông dài 13,36m.

+ Phía Nam giáp đất bà Ngô Thị Hợi dài 1,65m, giáp thửa số 232 dài 1,55m + 18,52m.

+ Phía Bắc giáp đường giao thông dài 19,48m.

3.2. Diện tích đất nuôi trồng thuỷ sản tại thửa 232 chia cho ông Nguyễn Văn H có tứ cận:

+ Phía Đông giáp thửa số 231 dài 1,55m, giáp đất bà Ngô Thị Hợi dài 11,15m.

+ Phía Tây giáp đường giao thông dài 12,45m.

+ Phía Nam giáp đất ông Ngô Ngọc Thưởng dài 17,31m.

+ Phía Bắc giáp thửa số 231 dài 18,52m.

(Có sơ đồ đất kèm theo bản án)

4. Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị Th là 120.000.000 đồng.

5. Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị H1 cho ông Nguyễn Văn H kỷ phần thừa kế được hưởng của ông Nguyễn Văn Ng.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H.

8. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 157 và Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp 12.000.000 đồng chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (Ông H đã nộp đủ).

9. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện ĐÔng Hưng;
- Chi cục THADS h. ĐÔng Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
-.Lưu HC-TP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo